

Bảo đảm độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, vùng biển, vùng trời trong bối cảnh quốc tế hiện nay

Lê Mai Thanh*

Nhận ngày 16 tháng 6 năm 2022. Chấp nhận đăng ngày 6 tháng 9 năm 2022.

Tóm tắt: Bảo đảm độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ vừa là mục tiêu, vừa là nền tảng của chính sách đối ngoại đa phương hóa, đa dạng hóa và hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng của Việt Nam. Đối với các quốc gia, không chỉ riêng Việt Nam, mục tiêu này được hiện thực hóa bằng nhiều phương thức khác nhau; trong đó không chỉ bao gồm đối ngoại, an ninh quốc phòng, mà cả phương thức pháp lý. Trước bối cảnh quốc tế đa cực và sự xuất hiện của một số thách thức toàn cầu, trật tự thế giới cần phải được duy trì dựa trên luật lệ. Bài viết phân tích những vấn đề pháp lý quốc tế đặt ra đối với Việt Nam nhằm bảo đảm độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ trong quá trình chủ động hợp tác và hội nhập quốc tế hiện nay.

Từ khóa: Độc lập, chủ quyền, lãnh thổ, pháp luật, quốc tế.

Phân loại ngành: Luật học

Abstract: Ensuring independence, sovereignty and territorial integrity is both the goal and foundation of Vietnam's foreign policy of multilateralisation, diversification and comprehensive and extensive international integration. For countries, not only Vietnam, this goal is realised via many different ways, which includes not only those of foreign affairs, security and defense, but also the legal one. In the face of a multipolar international environment and the emergence of a number of global challenges, the world order needs to be maintained based on rules. The article analyses international legal issues posed to Vietnam in order to ensure independence, sovereignty and territorial integrity in the current process of proactive international cooperation and integration.

Keywords: Independence, sovereignty, territorial integrity, law, international.

Subject classification: Jurisprudence

1. Đặt vấn đề

Bối cảnh quốc tế biến động đặt ra những thách thức lớn, đồng thời tạo ra những cơ hội nhất định đối với các quốc gia. Đặc biệt, khi tham gia hội nhập quốc tế sâu rộng, những biến động quốc tế đó sẽ tác động nhanh hơn và toàn diện hơn đối với Việt Nam. Trong bối cảnh hòa bình, mặt trận đối ngoại cùng với quốc phòng an ninh đóng vai trò tiên phong, góp phần bảo vệ an ninh, độc lập và chủ quyền đất nước (Nguyễn Phú Trọng, 2018). Theo đó, mục tiêu bảo đảm độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, vùng biển, vùng trời cũng đặt ra những nhiệm vụ mới phù hợp với thách thức hiện nay.

Văn kiện Đại hội XIII đã khẳng định các phương hướng đối ngoại cơ bản; đề cập vai trò pháp luật quốc tế trong quá trình Việt Nam hội nhập quốc tế sâu rộng, nhấn mạnh vai trò tiên phong

* Viện Nhà nước và Pháp luật, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Email: lemaithanhvn@yahoo.com

của đối ngoại trong việc tạo lập và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, huy động các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước, nâng cao vị thế và uy tín của đất nước. Bài viết sẽ luận bàn chủ đề này dưới góc độ pháp lý quốc tế, mà không đi sâu phân tích góc độ chính trị, an ninh quốc phòng thuần túy.

2. Độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ dưới góc độ pháp lý quốc tế

Hiến chương Liên Hợp Quốc 1945 là căn cứ thành lập và hoạt động của Liên Hợp Quốc, đồng thời cũng ghi nhận nguyên tắc hoạt động cơ bản của tổ chức này và các nguyên tắc điều chỉnh quan hệ giữa các quốc gia thành viên (đối với quốc gia chưa phải thành viên sẽ thừa nhận các nguyên tắc đó dưới dạng tập quán), gồm: Nguyên tắc bình đẳng chủ quyền của tất cả các quốc gia thành viên; thực hiện nghĩa vụ thành viên theo Hiến chương; không can thiệp vào công việc nội bộ của các quốc gia thành viên; không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế; hợp tác bình đẳng và cùng có lợi; giải quyết các bất đồng và tranh chấp bằng biện pháp hòa bình (Hiến chương Liên Hợp Quốc, 1945, Điều 2).

Căn cứ Hiến chương Liên Hợp Quốc, có thể xác định thành tố cơ bản của chủ quyền quốc gia được tạo lập bởi nguyên tắc “bình đẳng chủ quyền”. Nguyên tắc này không chỉ được ghi nhận trong Hiến chương Liên Hợp Quốc, mà còn được ghi nhận trong Nghị quyết của Đại hội đồng Liên Hợp Quốc về Quan hệ hữu nghị (sau đây viết tắt là FR Resolution - 2625-1970) và trong Thỏa ước của Hội nghị An ninh và Hợp tác châu Âu 1975 (sau đây viết tắt là HFA). FR Resolution xác định rằng “Tất cả các quốc gia đều bình đẳng về chủ quyền. Họ có quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm bình đẳng và họ là các thành viên bình đẳng trong cộng đồng quốc tế, bất luận sự khác biệt về kinh tế, xã hội, chính trị hoặc tài nguyên khác”. FR Resolution liệt kê các hệ quả bình đẳng chủ quyền, trong đó có dẫn chiếu đến các điều khoản cơ bản của luật quốc tế như “không xâm phạm sự toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của các quốc gia”. HFA không liệt kê nội hàm nguyên tắc bình đẳng chủ quyền (theo nghĩa bình đẳng chủ quyền và tôn trọng quyền vốn có trong chủ quyền) nhưng xác định “các quốc gia có quyền bình đẳng về tự pháp, toàn vẹn lãnh thổ và tự do, bình đẳng về chính trị” cũng như “các quốc gia có quyền tự do lựa chọn, phát triển hệ thống chính trị, xã hội, kinh tế và văn hóa cũng như quyền xây dựng luật pháp của mình”. Nội dung quan trọng tiếp theo của nguyên tắc này là biên giới quốc gia chỉ có thể thay đổi trên cơ sở pháp luật quốc tế, có nghĩa là thông qua biện pháp hòa bình và dựa trên các điều ước quốc tế.

Những khía cạnh chủ quyền nói trên diễn giải thuộc tính chính trị pháp lý của các quốc gia độc lập. Bên cạnh đó, chủ quyền cần được nhìn nhận trong mối quan hệ với các chủ thể khác của luật quốc tế, hay nói cách khác, chủ quyền quốc gia trong bối cảnh quốc tế. Dựa theo bối cảnh đó, có thể ghi nhận các thành tố chủ quyền sau:

- Quyền tham gia hay không tham gia các tổ chức quốc tế; quyền tham gia hay không tham gia các điều ước song phương, đa phương, trong đó bao gồm các điều ước thành lập liên minh hay trung lập.

- Chủ quyền gắn với lãnh thổ và dân cư. Tuy nhiên, đối với dân cư, theo các công ước nhân quyền quốc tế, quốc gia cũng không thể đối xử vô nhân đạo với chính công dân mình. Việc quốc gia xuất phát từ quan điểm chủ quyền tiến hành can thiệp với lý do nhân đạo chỉ hợp pháp khi căn cứ theo nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc, nhưng không thể lạm dụng để tiến hành xâm lược và mở màn cho việc chiếm đóng. Hoạt động can thiệp chỉ nhằm giúp đỡ công dân của mình hồi hương hoặc về vùng an toàn mà sau đó không duy trì sự hiện diện tại quốc gia nước ngoài.

- Các quốc gia phải tôn trọng chủ quyền quốc gia khác ngay trong phạm vi lãnh thổ của mình bằng cách tôn trọng quyền miễn trừ tư pháp của các quốc gia. Tòa án của một nước chỉ có thể

xét xử các tranh chấp thương mại có yếu tố nước ngoài mà không thể xét xử đại diện quốc gia có chủ quyền (Natalino Ronzitt, 2017).

Vậy, để hiểu rõ bản chất cốt lõi của chủ quyền, trạng thái độc lập, toàn vẹn lãnh thổ của quốc gia, cần nhận diện đầy đủ những khái niệm này dưới góc độ pháp lý quốc tế.

“Chủ quyền” được hiểu là mỗi quốc gia tự do xác định vận mệnh của mình và xác định mối quan hệ của nó trong cộng đồng quốc tế. Chủ quyền là thuộc tính chính trị pháp lý của quốc gia, thường được sử dụng trên cơ sở sự tôn trọng từ các quốc gia khác hoặc trong quan hệ với lãnh thổ và dân chúng của chính quốc gia đó. Như vậy, chủ quyền có thể được soi chiếu từ bên ngoài trong mối quan hệ giữa các quốc gia hoặc từ bên trong giữa quốc gia và lãnh thổ, dân cư của họ.

Chủ quyền là quyền lực đầy đủ của Nhà nước đối với chính mình, không có sự can thiệp từ nguồn lực hoặc từ thực thể bên ngoài. Trong học thuyết chính trị, chủ quyền là thuật ngữ bản chất xác định quyền lực cao nhất đối với một chính thể (The European Economic Community). Chủ quyền là khi quốc gia xây dựng pháp luật và kiểm soát tài nguyên mà không bị sự can thiệp của nước khác (<https://dictionary.cambridge.org/vi/dictionary/english/sovereignty>).

Độc lập là trạng thái của dân tộc, quốc gia hoặc Nhà nước với toàn bộ dân cư và lãnh thổ thực hành quyền tự quản và chủ quyền thường xuyên (Benjamin, Walter, 1996). Nhà nước độc lập là Nhà nước với đầy đủ thuộc tính độc lập, tự do khỏi sự phụ thuộc; không dựa dẫm hoặc bị kiểm soát bởi chủ thể khác; tự tồn tại hoặc duy trì sự tồn tại; xác định quan hệ đối ngoại mà không bị can thiệp (<https://dictionary.cambridge.org/vi/dictionary/english/independence>).

Trong phạm vi lãnh thổ độc lập, mỗi quốc gia có quyền tối thượng về lập pháp, hành pháp và tư pháp mà không có bất kỳ sự can thiệp nào từ bên ngoài, đồng thời, quốc gia được tự do lựa chọn phương thức thích hợp nhất để thực thi quyền lực trong phạm vi toàn bộ lãnh thổ.

“Chủ quyền” và “độc lập” là hai khái niệm gắn kết với nhau nhưng không đồng nhất. Về lý thuyết, sự khác biệt cơ bản giữa chủ quyền và độc lập được nhận diện như sau: Chủ quyền là học thuyết cho rằng quốc gia hay nhà cầm quyền có thẩm quyền và có quyền lực tự quản mà không bị sự can thiệp từ bên ngoài; độc lập là tình trạng của dân tộc, quốc gia hoặc nhà nước thực hành tự quản và chủ quyền thường xuyên trên toàn bộ lãnh thổ.

Bên cạnh vấn đề chủ quyền, độc lập của các quốc gia, người ta luôn quan tâm đến hình thái “vật chất hữu hình” thông qua sự toàn vẹn lãnh thổ của quốc gia. Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ là nguyên tắc của pháp luật quốc tế nhằm cấm các quốc gia dùng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực chống lại “sự toàn vẹn lãnh thổ hoặc độc lập chính trị” của quốc gia khác. Nguyên tắc này được ghi nhận theo Điều 2.4 Hiến chương Liên Hợp Quốc và cũng được thừa nhận chung như tập quán quốc tế¹. Ngoại lệ của việc cấm dùng vũ lực liên quan đến quyền tự vệ trước hành động tấn công quân sự hoặc xâm lược. Nghị quyết của Đại hội đồng số 3314-XXIX (1974) đã đưa ra định nghĩa về xâm lược. Theo đó, “việc quốc gia tiến hành hoặc dùng danh nghĩa của mình tiến hành các hoạt động về bản chất liên quan đến việc cử quân đội, nhóm quân nhân, quân không chính quy hay lính đánh thuê sử dụng vũ lực chống lại quốc gia khác với mức độ nghiêm trọng và quy mô như trên đã dẫn” là hành vi xâm lược. Mục tiêu xâm lược là xâm phạm độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của quốc gia. Những toan tính bá quyền cũng như việc đề cao lợi ích dân tộc lấn lướt chủ quyền, sự toàn vẹn lãnh thổ của quốc gia khác đã dẫn đến những cuộc xâm lược theo cách thức khác nhau. Bất luận các phương thức xâm lăng khác nhau nhằm lẫn tránh trách nhiệm quốc tế, hành vi xâm lược vi phạm các nguyên tắc cơ bản của pháp luật quốc tế. Trên thực tế, cùng với sự phát triển

¹ Article 2(4) of the UN Charter.

của khoa học công nghệ, các phương thức xâm lược đã thay đổi đa dạng và trở nên phức tạp, khó xác định hơn. Ví dụ, trong bối cảnh phát triển công nghệ số vào giai đoạn thời bình, tội phạm xâm phạm mạng ngân hàng, tài chính, điện, nước được thực hiện xuyên biên giới đe dọa đến an ninh phi truyền thống của các quốc gia có thể coi là hành vi xâm lược; còn vào thời chiến thì các hành vi thu thập thông tin quân sự của gián điệp sẽ bị coi là xâm lược. Tuy vậy, giới khoa học pháp lý quốc tế còn tranh cãi về tính hợp lý, hợp pháp của các hành động: a) can thiệp nhân đạo; b) trừng phạt và biện pháp trả đũa; c) tấn công mạng (vấn đề mới đối với khoa học pháp lý quốc tế và không thể nhận diện theo cách truyền thống ngay tại các nước phát triển như các nước Tây Âu) (Natalino Ronzitt, 2017).

Theo quan niệm kinh điển, lãnh thổ của quốc gia bao gồm các thành tố lãnh thổ trên đất liền, trên biển, trên không và dưới lòng đất được xác định bởi ranh giới lãnh thổ của các quốc gia đó với phần còn lại của thế giới. Tuy nhiên trong bối cảnh khoa học kỹ thuật phát triển, không thể bỏ qua “không gian mạng” trong khi bàn đến chủ quyền của các quốc gia và cần phân định thẩm quyền của các quốc gia trong “lãnh thổ ảo” dựa trên công cụ pháp lý quốc tế; đây là vấn đề chung của cộng đồng quốc tế trong bối cảnh quốc tế hiện nay. Sự phân định thẩm quyền (áp dụng pháp luật và thực thi pháp luật) của các quốc gia trên không gian mạng chính là sự phân định thẩm quyền của các quốc gia ngoài lãnh thổ kinh điển của mình. Thẩm quyền đó không còn mang tính tuyệt đối trong phạm vi lãnh thổ theo cách hiểu truyền thống, mà được xác định thông qua những thỏa thuận của các quốc gia liên quan dựa trên các tiêu chí khác nhau². Dựa trên sự phát triển của học thuyết “thẩm quyền ngoài lãnh thổ quốc gia”, việc xác định thẩm quyền sẽ dựa trên lợi ích, mối quan tâm hay mối đe dọa đối với các quốc gia đó liên quan theo các điều ước quốc tế được các quốc gia thỏa thuận với nhau. Sự toàn vẹn lãnh thổ của mỗi quốc gia được bảo đảm bởi luật pháp quốc tế, bởi chính sách, hành động và sự tôn trọng từ các chủ thể khác của luật quốc tế.

Bên cạnh lãnh thổ mà quốc gia có chủ quyền, còn tồn tại những vùng khác mà quốc gia đó có quyền nhất định so với các quốc gia khác, đó có thể là các vùng biển mà quốc gia ven biển có quyền chủ quyền căn cứ theo Công ước Liên Hợp Quốc về Luật Biển 1982 (sau đây viết tắt là UNCLOS 1982)³ và vùng trời mà quốc gia có quyền điều hành vùng thông báo bay (FIR) theo thỏa thuận quốc tế thông qua Tổ chức Hàng không Dân dụng Quốc tế (ICAO)...

Vậy dưới góc độ pháp lý, bảo đảm độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, vùng biển, vùng trời là việc bảo đảm trạng thái độc lập, tự chủ trong quản trị đất nước, tự quyết đường lối phát triển và khai thác tài nguyên của quốc gia, độc lập tự chủ trong hoạt động đối ngoại và bảo đảm toàn vẹn lãnh thổ với dân cư của mình mà không có sự can thiệp từ bên ngoài.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đối nội, quốc gia tự xây dựng hệ thống pháp luật và quản trị quốc gia bằng pháp luật. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đối ngoại, quốc gia tự lựa chọn đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, tham gia xây dựng pháp luật quốc tế và tuân thủ pháp luật quốc tế như một thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế.

Đối với Việt Nam, mục tiêu đối ngoại là giữ vững môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển đất nước, tranh thủ tốt nhất điều kiện thuận lợi cho quá trình đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế, đóng góp chung cho cộng đồng quốc tế; trong đó mục tiêu quan trọng hơn cả là kiên quyết, kiên trì giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ (Phạm Dương, Văn Duẩn, 2021).

² UN, *The UN Guiding Principles on Business and Human Rights (UNGPs) recognise the principle of extraterritorial jurisdiction*, commentary to UNGP 2.

³ Việt Nam, Trung Quốc và các quốc gia Cộng đồng ASEAN có biển đều là thành viên.

3. Thách thức, yêu cầu đối với đường lối đối ngoại trong bối cảnh quốc tế hiện nay và cơ sở pháp lý bảo đảm độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, vùng biển, vùng trời của Việt Nam

Bên cạnh những thành tựu to lớn trong công tác đối ngoại bảo đảm độc lập chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ và phục vụ mục tiêu phát triển của đất nước, văn kiện Đại hội Đảng XIII cũng chỉ ra: Thế giới đang trải qua những biến động to lớn, diễn biến rất nhanh chóng, phức tạp, khó dự báo, cả thách thức và cơ hội đều đan xen, trong đó thách thức lớn hơn.

Yêu cầu đặt ra: Việt Nam cần tiếp tục kiên trì đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ vì hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa và hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng. Độc lập, tự chủ vừa là mục tiêu, vừa là nền tảng của đối ngoại Việt Nam (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021).

Dựa trên những phương hướng đối ngoại ghi nhận trong văn kiện Đại hội Đảng XIII (Bùi Thanh Sơn, 2021), có thể nhận diện các yêu cầu tương ứng:

Thứ nhất, để tiếp tục phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại cùng với quốc phòng - an ninh góp phần bảo vệ an ninh, độc lập và chủ quyền đất nước, cần chủ động trong nghiên cứu, dự báo toàn diện biến động trong chính sách, pháp luật của các cường quốc có tác động lớn đến Việt Nam dựa trên thông tin chính thống từ những Tuyên bố, thỏa thuận chính trị an ninh quốc phòng cũng như chính sách xây dựng pháp luật của họ.

Thứ hai, để bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên Hợp Quốc và luật pháp quốc tế, cần tiến hành rà soát, đánh giá nhu cầu toàn diện của Việt Nam trước khi xác định đối tác, phương thức và nội dung hợp tác; theo đuổi phương châm tuân thủ pháp luật quốc tế và bảo đảm các bên cùng có lợi.

Thứ ba, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế theo nhiều tầng nấc và lĩnh vực, trong đó nhận diện đầy đủ thách thức cũng như rủi ro pháp lý để có thể chủ động tham gia xây dựng hoặc gia nhập các điều ước quốc tế phù hợp với lợi ích quốc gia. Bên cạnh đó, cần chủ động rà soát, đánh giá hiệu quả định kỳ các điều ước quốc tế đã có hiệu lực và sẵn sàng chấm dứt/từ bỏ, rút khỏi điều ước hoặc thay đổi phương thức hợp tác với các đối tác chưa thực sự hiệu quả hoặc các mối quan hệ tiềm ẩn nhiều thách thức xét dưới góc độ lợi ích quốc gia, dân tộc.

Thứ tư, để đối ngoại song phương đáp ứng tiêu chí “tạo thế đan xen lợi ích” và “tăng độ tin cậy” trong phạm vi không gian và trọng điểm chiến lược gồm các nước láng giềng, khu vực tiểu vùng Mê Kông, ASEAN, châu Á - Thái Bình Dương, các nước lớn và các đối tác quan trọng, cần xác định rõ hình thức cũng như hiệu quả thực thi hợp tác với từng đối tác. Hợp tác kinh tế thương mại song phương có thể đạt được hiệu quả cao thông qua các hiệp định thương mại tự do với các thị trường xuất khẩu lớn và các thị trường không cạnh tranh của Việt Nam. Đối với các thể chế đa phương và trật tự chính trị - kinh tế quốc tế, cần chú trọng thể chế đa phương hợp tác an ninh biển, trên không; bên cạnh đó cũng chú trọng khuôn khổ tự do hóa thương mại khu vực nhằm hỗ trợ cho sự thiếu vắng hợp tác song phương trong bối cảnh quốc tế biến động và sự xoay chuyển lợi ích của các nước lớn nhanh chóng như hiện nay.

Thứ năm, để bảo đảm môi trường hòa bình, ổn định của đất nước, “giữ nước từ sớm, từ xa”, các mặt trận ngoại giao, quốc phòng an ninh cần phát huy tổng lực trên cơ sở phối hợp chặt chẽ; sử dụng các công cụ pháp luật và các biện pháp hòa bình khác kiên quyết, kiên trì đấu tranh, làm thất bại mọi âm mưu, hành động can thiệp, xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, cũng như những âm mưu gây tổn hại cho an ninh quốc gia và ổn định chính trị đất nước.

Đối với mục tiêu bảo vệ chủ quyền, biên đảo, chính sách nhất quán của Việt Nam là nhằm giữ vững chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ đối với các quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa; bảo đảm thực thi quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia đối với vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa;

giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển; bảo đảm việc khai thác tài nguyên trên các vùng biển căn cứ theo UNCLOS 1982 và Luật Biển Việt Nam. Tuy nhiên, mục tiêu bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ đối với các quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa cũng như bảo đảm quyền chủ quyền đối với các vùng biển tại Biển Đông cần phải được tiến hành đa phương thức, lâu dài thông qua các biện pháp hòa bình, bao gồm biện pháp chính trị, ngoại giao, pháp lý. Trước hết, hiệu quả sử dụng phương thức ngoại giao song phương phụ thuộc vào thể cân bằng và thái độ thiện chí của hai bên, mà cả hai tiền đề này khó khả thi giữa các nước nhỏ trong khu vực và nước lớn. Vậy chỉ có thể dựa vào ngoại giao đa phương trong khuôn khổ khu vực, cũng như đưa vấn đề ra thảo luận toàn cầu, ví dụ như thảo luận văn kiện Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc về an ninh biển vào tháng 8/2021 vừa qua (Báo điện tử Chính phủ, 2021). Bên cạnh đó, cần vận dụng triệt để UNCLOS 1982, các thỏa thuận khu vực cũng như tích cực chủ động chuẩn bị phương án sử dụng kênh chính trị, pháp lý đa phương; khai thác giá trị thực tiễn pháp lý khu vực trong cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền và thực thi quyền chủ quyền trên biển của Việt Nam.

Đối với vùng trời, một mặt, Việt Nam cần nâng cao năng lực quản lý FIR Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh; mặt khác, cần kiên quyết phản đối và ngăn ngừa từ sớm ý đồ xác lập vùng nhận diện phòng không (ADIZ) của bất cứ quốc gia nào trên vùng trời Biển Đông⁴ đi ngược lại nguyên tắc tự do bay.

Đối với biên giới trên đất liền, cần hoàn tất cắm mốc biên giới đất liền dựa trên các điều ước quốc tế mà Việt Nam ký với các quốc gia láng giềng. Đến nay, việc cắm mốc biên giới đất liền đã hoàn tất với Trung Quốc, với Lào cũng như phần lớn biên giới với Campuchia (84% chiều dài biên giới) (Thanh Hà, 2021). Việc hoàn tất cắm mốc biên giới góp phần quan trọng bảo đảm chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, đặc biệt là trong bối cảnh dịch bệnh vẫn đang diễn biến và khả năng dịch chông dịch gậy khó khăn trong tuần tra giám sát khu vực biên giới.

4. Kết luận

Bảo đảm độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ là mục tiêu của tất cả các quốc gia chứ không chỉ Việt Nam. Trong bối cảnh hợp tác và hội nhập quốc tế sâu rộng, để duy trì mục tiêu này, bên cạnh việc duy trì các phương thức đối ngoại, quốc phòng an ninh, cần sử dụng linh hoạt các công cụ pháp lý quốc tế để củng cố vị thế Việt Nam. Nền tảng pháp lý quốc tế điều chỉnh những vấn đề này là dựa trên Hiến chương Liên Hợp Quốc, các nguyên tắc cơ bản của pháp luật quốc tế cũng như các cam kết quốc tế theo nhiều tầng nấc ở cấp độ song phương, khu vực và toàn cầu mà Việt Nam đang tham gia.

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
2. Liên Hợp Quốc (1945), *Hiến chương Liên Hợp Quốc 1945*.
3. Nguyễn Phú Trọng (2018), “Ngoại giao Việt Nam: Chủ động, sáng tạo, hiệu quả, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XII”, bài phát biểu tại Hội nghị Ngoại giao lần thứ 30 (13/8/2018), Hà Nội.
4. Benjamin, Walter (1996), *Walter Benjamin: Selected Writings, Volume 1: 1913–1926*, Cambridge: Harvard University Press. 236–252. ISBN 0-674-94585-9.

⁴ Ngày 31/5/2020, tờ South China Morning Post đã dẫn nguồn tin từ quân đội Trung Quốc cho hay, Bắc Kinh đang lên kế hoạch thiết lập ADIZ ở Biển Đông. ADIZ được Trung Quốc đề xuất bao trùm cả quần đảo Đông Sa (Pratas) ở phía Bắc Biển Đông, và cả 2 quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa thuộc chủ quyền của Việt Nam.

5. Báo điện tử Chính phủ, “Hội đồng Bảo an hoàn thành chương trình nghị sự tháng 8”, <http://baochinhphu.vn/Quoc-te/Hoi-dong-Bao-an-hoan-thanh-chuong-trinh-nghi-su-thang-8/444906.vgp>, truy cập ngày 3/5/2022.
6. Phạm Dương, Văn Duẩn (2021), “Giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ”, <https://nld.com.vn/thoi-su/giu-vung-doc-lap-chu-quyen-toan-ven-lanh-tho-20210130232824262.htm>, truy cập ngày 21/10/2021.
7. Thanh Hà (2021), “Việt Nam và Campuchia đã hoàn thành 84% khối lượng phân giới cắm mốc trên biên giới đất liền”, <https://vov.vn/chinh-tri/viet-nam-campuchia-hoan-thanh-84-khoi-luong-phan-gioi-cam-moc-tren-bien-gioi-dat-lien-871938.vov>, truy cập ngày 12/5/2022.
8. Bùi Thanh Sơn (2021), “Đường lối đối ngoại Đại hội XIII với khát vọng phát triển của đất nước”, <https://nhandan.vn/dang-va-cuoc-song/duong-loi-doi-ngoai-dai-hoi-xiii-voi-khat-vong-phat-trien-cua-dat-nuoc-640738/>, truy cập ngày 3/8/2021.
9. The European Economic Community, <https://courses.lumenlearning.com/suny-hccc-worldhistory2/chapter/the-european-economic-community/>, truy cập ngày 2/5/2022.
10. Natalino Ronzitti, *Respect for Sovereignty, Use of Force and the Principle of Nonintervention in the Internal Affairs of Other States*, <https://www.europeanleadershipnetwork.org/wp-content/uploads/2017/10/ELN-Narratives-Conference-Ronzitti.pdf>, truy cập ngày 26/7/2021.

